

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-TCBM
V/v triển khai hướng dẫn thực hiện
Nghị định số 178/2024/NĐ-CP
theo Kết luận 183

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Thực hiện Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở đang chủ động nắm, điều hành kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh; Tại khoản 4 Kết luận số 183-KL/TW nêu rõ: giao các địa phương **“chỉ đạo xử lý giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/8/2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc”**.

Trên cơ sở Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 11/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về khung tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*viết tắt CBCCVCNLD*); để thực hiện sắp xếp và giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đảm bảo phù hợp theo quy định, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã và Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (*sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương*) căn cứ tiêu chí đánh giá, đề án (phương án) sắp xếp, bố trí CBCCVCNLD được thẩm quyền phê duyệt để xem xét Đơn tự nguyện xin nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc*) của CBCCVCNLD đảm bảo đúng đối tượng theo quy định (cam kết các đối tượng đề nghị nghỉ việc *không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP*). Thời gian để tính hưởng chế độ, chính sách tính đến ngày 31/8/2025 theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong quá trình lập hồ sơ, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương lưu ý thực hiện các nội dung sau:

1.1. Khi đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết cho CBCCVCNLD nghỉ việc và hưởng chế độ chính sách cần đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu công việc; tập trung giải quyết chính sách đối với các trường hợp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại văn bản số 4177/BNV-TCBC ngày 23/6/2025, gồm: (1) còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu; (2) không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; (3) không đáp ứng về trình độ đào tạo theo chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm; (4) sức khỏe không bảo đảm nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ.... Đồng thời quan tâm giữ chân những cán bộ, công chức, viên chức còn từ

10 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu có năng lực công tác, có nhiều thành tích, cống hiến cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

1.2. Đối với UBND cấp xã mà số biên chế có mặt thấp hơn khung biên chế được cấp có thẩm quyền quy định¹, thì các địa phương rà soát, chỉ đề nghị xem xét giải quyết nghỉ việc đối với những trường hợp ***không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hoặc không đủ điều kiện tiêu chuẩn cán bộ, công chức (cấp xã mới)*** và chịu trách nhiệm đối với đề nghị trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt của địa phương.

1.3. Đối với hợp đồng lao động (hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trước ngày 15/01/2019) thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Phương án bố trí lao động, đề án tổng thể sắp xếp đủ nhân sự ở các vị trí việc làm có nhu cầu hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị và các xã, phường, đặc khu (mới) có liên quan; đồng thời, chỉ thực hiện xem xét giải quyết nghỉ việc hưởng chế độ, chính sách đối với các trường hợp người lao động theo hợp đồng lao động dôi dư nhằm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài thành phần hồ sơ theo quy định các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, làm rõ các vấn đề liên quan, ảnh hưởng đối với từng đối tượng: tổng số cơ sở vật chất liên quan hiện nay (*xe, trụ sở...*) hoặc dự kiến bố trí cơ sở vật chất theo kế hoạch; tổng số hợp đồng đang thực hiện; tổng nhu cầu của từng cơ quan, đơn vị, địa phương...trên cơ sở đó xác định, làm rõ được số lượng dôi dư người lao động theo từng đối tượng (nhân viên lái xe, nhân viên bảo vệ, nhân viên phục vụ), để làm cơ sở xem xét, tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt.

1.4. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thiện hồ sơ nghỉ việc đối với CBCCVCNLD thuộc phạm vi quản lý trước thời điểm ngày 01/8/2025 và đã có kết quả đánh giá theo hướng dẫn của 02 tỉnh trước khi sắp xếp thì được kế thừa kết quả đánh giá của cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp. Đồng thời các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, đánh giá thêm khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về đối tượng và nội dung đề nghị. Đồng thời chỉ đạo, quán triệt đối với CBCCVCNLD có nguyện vọng nghỉ việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trong thời gian chờ đến thời điểm nghỉ việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn tất việc bàn giao đầy đủ hồ sơ, công việc trước khi nghỉ theo quy định.

3. Về hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách

3.1. Đối với cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng đủ điều kiện theo quy định và kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu

¹ Khung biên chế bình quân 32 biên chế theo định hướng tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, đề nghị cần nêu rõ:

- + Số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, xác định số lượng biên chế phải giảm tối thiểu 20% trong giai đoạn 5 năm (*trừ lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế*).

- + Số lượng đối tượng đề nghị giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, trong đó xác định lý do nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể (*như: Đối tượng chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp nghỉ hưu trước tuổi hay nghỉ thôi việc; ...*).

- Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan: Thanh tra, Ủy ban kiểm tra, Công an đối với đối tượng đề nghị nghỉ việc (*không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP*).

- Biên bản họp đánh giá, xác định đối tượng đề nghị giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc của tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo (*thực hiện theo Mẫu 01 kèm theo*).

3.2. Đối với cá nhân

- Đơn xin tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc (*thực hiện theo Mẫu 02 kèm theo*);

- Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và chốt tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (*trong đó có xác nhận số năm đóng bảo hiểm xã hội làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) ban hành; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) ban hành, bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021*) của đối tượng đến thời điểm lập hồ sơ có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội (dữ liệu do BHXH cung cấp).

- Bản sao Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc phê chuẩn giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý (nếu có);

- Bản sao các văn bản chứng minh tiền lương và các khoản phụ cấp lương hiện hưởng theo quy định của pháp luật đến thời điểm lập hồ sơ (*các Quyết định xếp lương, nâng lương, Quyết định hưởng phụ cấp, Hợp đồng lao động, ...*).

- Bản đánh giá theo khung tiêu chí để xác định đối tượng nghỉ theo quy định.

- Các văn bản, tài liệu chứng minh có liên quan đối tượng có đủ điều kiện giải quyết theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- Giấy cam kết chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ.

- Các hồ sơ khác khi có yêu cầu.

3.3. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt: chậm nhất ngày 15/8/2025.

Sau thời điểm này, Sở Nội vụ không tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị tự chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc chậm trễ trong giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVCNLD thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ngay sau khi có quyết định phê duyệt danh sách CBCCVCNLD nghỉ việc, các cơ quan, địa phương, đơn vị khẩn trương lập thủ tục gửi Sở Tài chính để thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ theo đúng quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; đảm bảo giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với CBCCVCNLD chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/8/2025 theo đúng thời hạn yêu cầu tại khoản 4 Kết luận số 183-KL/TW.

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp, thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ: Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, P.TCBM.

GIÁM ĐỐC

Tạ Công Dũng